

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1057** /BTTTT-TTĐN

Hà Nội, ngày **07** tháng **4** năm 2016

V/v góp ý dự thảo 3 Thông tư hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương


UBND. TỈNH KHÁNH HÒA	
ĐẾN	Số: 1736
	Ngày: 14/4
Chuyển.....	

Kính gửi: **UBND Tỉnh Khánh Hòa**

Triển khai Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng Thông tư hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đã hoàn chỉnh dự thảo lần 3.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý cơ quan đóng góp ý kiến cho dự thảo Thông tư nêu trên.

Văn bản góp ý xin được gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Thông tin đối ngoại, số 7 Yết Kiêu, Hai Bà Trưng, Hà Nội) trước ngày **25/04/2016**.

Trân trọng./. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Bắc Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, TTĐN.

Văn bản đính kèm:

- Dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phụ lục





Trương Minh Tuấn



Số: /2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO LẦN 3

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về quản lý và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 3. Xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của Chính phủ; mục tiêu định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, thành phố; các văn bản hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại của Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông để xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hàng năm, gồm các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực.

a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại theo hướng Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc gồm các sở, ngành: Sở thông tin và Truyền thông; Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Công thương;

Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh... Mọi lãnh đạo Ban Truyền tin tỉnh, thành ủy tham gia Ban Chỉ huy.

b) Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ huy công tác thông tin đối ngoại gồm đại diện các cơ quan do lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông làm Tổ trưởng. Các cơ quan tham gia Tổ giúp việc Ban Chỉ huy công tác thông tin đối ngoại có trách nhiệm bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

2. Xây dựng văn bản pháp luật trong lĩnh vực thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

a) Hằng năm, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại cho cán bộ chủ chốt và cán bộ tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

b) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại gồm các nội dung trọng tâm sau:

- Phương pháp và kỹ năng công tác thông tin đối ngoại.

- Tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

- Tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và của tỉnh, thành phố.

- Tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và biên giới lãnh thổ quốc gia.

- Chế độ, nâng cao nhận thức về nhân quyền, tuyên truyền về thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam và của tỉnh, thành phố.

- Quan hệ giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới (đối với các tỉnh có đường biên giới).

4. Xây dựng nội dung hoạt động thông tin đối ngoại gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố.

b) Thông tin, tuyên truyền các hoạt động hợp tác, ưu đãi đầu tư nước ngoài phát triển kinh tế-xã hội.

c) Tuyên truyền về thành tựu đảm bảo quyền con người và giải thích làm rõ các thông tin sai lệch về nhân quyền nhân quyền ở tỉnh, thành phố.

d) Tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, biên giới lãnh thổ.

5. Bố trí kinh phí triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại, UBND tỉnh chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn lực xã hội cho hoạt động thông tin đối ngoại.

CHƯƠNG II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Cung cấp thông tin-quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố

Thông tin – quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố được cung cấp thông qua các phương thức sau:

1. Thông qua hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
2. Phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại các sự kiện, diễn đàn quốc tế, hội nghị, hội thảo, họp báo quốc tế, họp báo trong nước và tại các sự kiện khác; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, UBND các quận, huyện, thị xã phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.
3. Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố; Trang thông tin điện tử của quận, huyện, thị xã, sở, ban, ngành bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
4. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố.
5. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
6. Hệ thống thông tin đối ngoại tại các khu vực cửa khẩu đường bộ, đường hàng không, cảng biển, đường sắt quốc tế.
7. Các sản phẩm báo chí Việt Nam.
8. Các sản phẩm báo chí nước ngoài.
9. Các sản phẩm truyền thông phổ biến trên internet.
10. Tổ chức đón các đoàn phóng viên nước ngoài; hợp tác với các cơ quan báo chí nước ngoài.
11. Các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh, thành phố và nước ngoài; khi tổ chức sự kiện lớn cần xây dựng kế hoạch truyền thông để giới thiệu sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng của Việt Nam và nước ngoài, trên mạng internet.

Điều 6. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh, thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh địa phương của các tổ chức, cá nhân, dư luận báo chí ở trong và ngoài nước có trách nhiệm báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để tổng hợp, cung cấp thông tin và hướng dẫn thông tin cho báo chí.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh, thành phố thông qua các hình thức sau:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch. Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quận, huyện, thị xã, các sở, ban, ngành phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố.

b) Chỉ đạo điện lãnh đạo hoặc người khác nhận tham dự giao ban báo chí địa phương và Truyền thông tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu.

c) Đóng tài thông tin giải thích, làm rõ trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trang thông tin điện tử của quận, huyện, thị xã, cấp sở, ban, ngành, các sản phẩm truyền thông của cơ quan báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

đ) Chỉ đạo các cơ quan báo chí viết tin, bài, sản xuất chương trình bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc (đối với các địa phương có đồng bào dân tộc sinh sống) và tiếng nước ngoài giải thích làm rõ các thông tin sai lệch.

đ) Tổ chức tập huấn cho các đối tượng làm công tác thông tin đối ngoại và đồng bào ở khu vực biên giới, gồm các nội dung:

- Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch.
- Tuyên truyền quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới.
- Định hướng thông tin.

4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 7. Xây dựng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố là tập hợp những dữ liệu bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài giới thiệu về địa phương trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại trên Trang Thông tin Điện tử đối ngoại.

Điều 8. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Ngoại vụ và các Sở, ban ngành liên quan xây dựng quy chế theo các quy định liên hành, tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Ngoại vụ và các Sở, ban ngành liên quan xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

3. Các sản phẩm truyền thông được sản xuất với sự hợp tác của cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện theo cơ chế tài chính hiện hành.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo công tác thông tin đối ngoại về Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Khoản 7, Điều 10 của Thông tư này.

Thời gian báo cáo như sau:

a) Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kế hoạch về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 03 hàng năm.

Nội dung kế hoạch theo mẫu tại Phụ lục số 01 của Thông tư này

b) Báo cáo tổng kết công tác thông tin đối ngoại: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Nội dung báo cáo theo mẫu tại Phụ lục số 02 của Thông tư này.

2. Báo cáo đột xuất:

Khi Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu đột xuất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan theo Khoản 2, Điều 6 của Thông tư này.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

2. Ban hành các văn bản pháp luật trong lĩnh vực thông tin đối ngoại; Tổ chức, phê duyệt, ban hành các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hàng năm của địa phương.

3. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; Chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu công tác tổ chức bộ máy; Sở Tài chính tham mưu cơ chế tài chính bảo đảm kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố.

5. Đối với những tỉnh, thành phố có cửa khẩu đường bộ, đường hàng không, cảng biển, đường sắt quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xây dựng hệ thống thông tin đối ngoại tại khu vực cửa khẩu quốc tế.

6. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở

trước ngoài; Báo cáo Bộ Ngoại giao trước khi tổ chức sự kiện và thông báo cho Bộ Thương mại và Truyền thông để phối hợp thực hiện nội dung hoạt động thông tin đối ngoại.

7. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo định kỳ và quản lý; gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Bộ Thương mại và Truyền thông.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thương mại và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ở địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản pháp luật trong lĩnh vực thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hàng năm.

4. Chủ trì, tổ chức thẩm định các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; phê duyệt (theo thẩm quyền) hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh, thành phố.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng, quản lý, kiểm soát hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các lực lượng chức năng xây dựng kế hoạch và kinh phí hàng năm cung cấp nội dung cho hệ thống thông tin đối ngoại tại khu vực cửa khẩu đường bộ, cửa ngõ hàng không, cảng biển, đường sắt quốc tế trình UBND tỉnh phê duyệt; bồi dưỡng nghiệp vụ cho các lực lượng hành hệ thống thông tin đối ngoại.

9. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

Điều 12. Khen thưởng

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng của Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành đề xuất Ban chỉ đạo Trung ương về công tác Thông tin đối ngoại, Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc UBND cấp tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

Điều 13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Thông tư.

2. Cục Thông tin đối ngoại có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Thông tư; định kỳ báo cáo kết quả với Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm 2016.

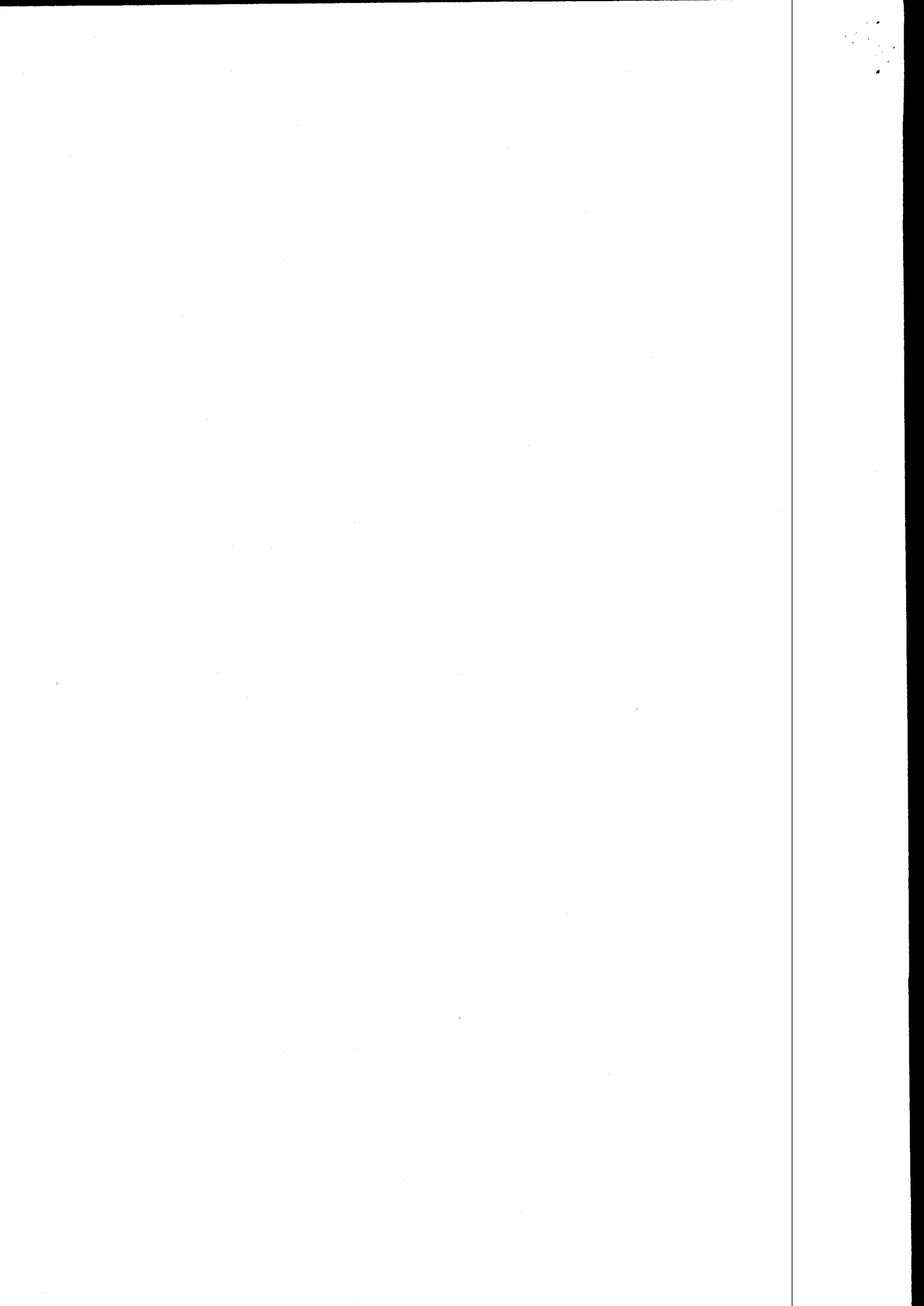
Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phản ánh bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, điều chỉnh./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công báo;
- Công TTĐT Bộ TT&TT;
- Lưu: VT.

Nguyễn Bắc Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh (thành phố) năm....

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu:

.....

2. Yêu cầu:

.....

II. NỘI DUNG

1. Công tác xây dựng văn bản pháp luật

.....

2. Bố trí nhân sự phụ trách công tác thông tin đối ngoại

.....

3. Công tác đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ

.....

4. Công tác xây dựng các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực thông tin đối ngoại

.....

5. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

.....

III. KINH PHÍ

.....

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

.....

Nơi nhận:

- Như trên
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI NĂM

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

.....

2. Khó khăn

.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng văn bản pháp luật

.....

2. Bộ trí nhân sự phụ trách công tác thông tin đối ngoại

.....

3. Công tác đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ

.....

4. Công tác tổ chức thực hiện các quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án trong lĩnh vực thông tin đối ngoại

.....

5. Triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại

.....

6. Kinh phí thực hiện

.....

III. BÀI HỌC VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

.....

2. Tồn tại, hạn chế

.....

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu.

